

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

(Phục vụ công bố thông tin của doanh nghiệp Nhà nước
theo Nghị định 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021)

I- TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

1. Môi trường hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

Hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) tiếp tục bị ảnh hưởng bởi những khó khăn của nền kinh tế trong nước và trên thế giới thời kỳ hậu Covid-19, lạm phát và khủng hoảng tài chính dẫn đến chi phí, giá cả các mặt hàng tiêu dùng tăng cao ảnh hưởng sức mua của người tiêu dùng trong nước, đặc biệt với những mặt hàng không thiết yếu, trong đó có thuốc lá.

Tỷ giá ngoại tệ và giá xăng dầu có xu hướng tăng từ cuối quý III/2023. Giá nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá và các mặt hàng nguyên vật liệu chính để sản xuất phụ liệu thuốc lá tăng cao do thiếu hụt nguồn cung nguyên liệu đầu vào.

Trong nước, giá điện tăng tạo áp lực lớn lên hoạt động SXKD của các đơn vị trong Tổng công ty. Việc cắt giảm điện giai đoạn cuối quý II/2023 cũng ảnh hưởng đến hoạt động của các đơn vị sản xuất (không đảm bảo tiến độ sản xuất; ảnh hưởng đến chất lượng sản xuất, việc làm của công nhân...).

Áp lực cạnh tranh tiếp tục gay gắt từ các doanh nghiệp địa phương đối với các hoạt động đầu tư thị trường ngày càng sâu rộng và đa phương thức, cũng như từ các sản phẩm thuốc lá nhập lậu, thuốc lá thế hệ mới (sản phẩm này đang được bán tràn lan trên thị trường trong bối cảnh chưa có chính sách quản lý, chưa được phép nhập khẩu và lưu hành tại Việt Nam) gây thất thoát ngân sách Nhà nước, ảnh hưởng đến người tiêu dùng và việc sản xuất, tiêu thụ sản phẩm thuốc lá điều truyền thống của ngành thuốc lá nội địa.

Sản phẩm thuốc lá trong nước tiếp tục chịu nhiều ảnh hưởng bởi các chính sách của nhà nước và các quy định: Chiến lược quốc gia về Phòng, chống tác hại của thuốc lá của Thủ tướng Chính phủ được phê duyệt tại Quyết định số 568/QĐ-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2023; đóng góp tài chính vào Quỹ Bảo vệ môi trường; chi phí mua tem điện tử thuốc lá năm 2023 tăng 0,337 đồng/tem/bao thuốc lá so với năm 2022.

Diễn biến thời tiết thất thường gây ảnh hưởng đến chất lượng nguyên liệu. Tình trạng tranh mua tranh bán tại các vùng trồng đã đẩy giá nguyên liệu tăng cao, ảnh hưởng lớn đến công tác thu mua của các đơn vị nguyên liệu trong Tổng công ty. Ngoài ra, tác động của hiện tượng El Nino ở hầu hết các vùng miền trên cả nước gia tăng vào các tháng cuối năm 2023 và đầu năm 2024, làm cho nhiệt độ tăng cao, lượng mưa thiếu hụt, gây ra nắng nóng, khô hạn và xâm nhập mặn, có thể ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất và tiêu thụ nguyên liệu thuốc lá của các đơn vị.

Hoạt động xuất nhập khẩu của Tổng công ty bị ảnh hưởng nhất định bởi tình hình lạm phát toàn cầu ở mức cao và chiến tranh Nga - Ukraine kéo dài, giá các sản phẩm xuất khẩu tăng do chi phí nguyên phụ liệu đầu vào tăng cao.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

Trong bối cảnh khó khăn chung của ngành Thuốc lá, Tổng công ty đã triển khai thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp đẩy mạnh SXKD ngay từ đầu năm, đặc biệt chú trọng công tác thực hành tiết kiệm, tiết giảm chi phí trong bối cảnh giá nguyên phụ liệu đầu vào cho hoạt động sản xuất tăng cao, đảm bảo đời sống và việc làm người lao động trong năm 2023, đồng thời thực hiện tốt các trách nhiệm xã hội.

(Số liệu chi tiết tại Bảng số 1 đính kèm).

II- TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Năm 2023, Tổng công ty thực hiện đầu tư 03 dự án nhóm B như sau:

- 02 dự án chuyên tiếp:

+ Dự án mở rộng mặt bằng sản xuất cuốn điều - đóng bao cùng hệ thống kỹ thuật phụ trợ của Công ty Thuốc lá Thăng Long với tổng mức đầu tư 68,62 tỷ đồng. Dự án đang trong giai đoạn thi công các hạng mục xây dựng.

+ Dự án đầu tư 01 máy in ống đồng 12 màu tích hợp 02 cụm sấy UV, tốc độ 250 mét/phút của Công ty cổ phần Cát Lợi với tổng mức đầu tư 120,28 tỷ đồng. Tại thời điểm 31/12/2023, nhà sản xuất đã hoàn tất việc sản xuất, đóng gói và vận chuyển thiết bị về Việt Nam.

- 01 dự án khởi công mới: Dự án đầu tư xây dựng kho 3 tầng, kết hợp dự phòng mặt bằng sản xuất và để xe trên tầng 4 (Nhà số 33) của Công ty Thuốc lá Thăng Long với tổng mức đầu tư 325,91 tỷ đồng. Dự án đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư, thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi.

(Số liệu chi tiết tại Bảng số 2 đính kèm)

III- TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON

1. Danh sách và tình hình đầu tư vào các công ty mà Công ty mẹ - Tổng công ty nắm trên 50% vốn điều lệ.

(Số liệu chi tiết tại Bảng số 3 đính kèm)

2. Đánh giá tóm tắt tình hình hoạt động của các công ty nắm trên 50% vốn điều lệ.

- Tình hình tài chính lành mạnh, hoạt động sản xuất kinh doanh về tổng thể có sự ổn định, tăng trưởng và hiệu quả.

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước cũng như với các đối tác kinh doanh, thu nhập và đời sống của người lao động được đảm bảo. / *ms*

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại DN;
- Trung tâm thông tin - UBQLVNN tại DN;
- Cục Phát triển Doanh nghiệp - Bộ KH&ĐT;
- Hội đồng Thành viên;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Ban kiểm soát TCT;
- Các ban: TCKT, ĐT, QTNS, ĐN, QTRR;
- Lưu: VT, CLKHKD.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
Hồ Lê Nghĩa

MỘT SỐ CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số: 267 /BC-TLVN ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Công ty mẹ - Tổng công ty		Thực hiện năm 2023 của Công ty mẹ - Công ty con Tổng công ty
			Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
a	Thuốc lá điếu	Triệu bao			4.643,4
b	Bánh kẹo	Tấn			2.630,0
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4.033,0	4.667,1	25.215,7
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	625,0	941,1	1.863,9
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	625,0	940,7	1.501,8
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	130,0	190,9	14.116,7
6	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	-	2,5	278,2
7	Tổng lao động	Người	530,0	495,0	7.192,3
8	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	138,9	185,8	2.041,4
a	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	4,5	8,0	57,7
b	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	134,4	177,8	1.983,6

Ghi chú:

- KH kinh doanh năm 2023 của Công ty mẹ - Tổng công ty được Ủy ban phê duyệt tại Quyết định 51/QĐ-UBQLV ngày 24/02/2023.
- KH lao động, quỹ tiền lương năm 2023 của Công ty mẹ - Tổng công ty được Ủy ban phê duyệt tại Công văn 1207/UBQLV-TCCB ngày 23/6/2023.
- Số liệu Tổng doanh thu, Lợi nhuận trước thuế, Lợi nhuận sau thuế, Nộp ngân sách là số liệu tại Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã kiểm toán của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số: 267/BC-TLVN ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam)

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn doanh nghiệp (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến 31/12/2023 (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án
	Dự án nhóm B						
1	Dự án mở rộng mặt bằng sản xuất cuộn điếu - đóng bao cùng hệ thống kỹ thuật phụ trợ của Công ty Thuốc lá Thăng Long	68,6	68,6			20,3	Từ năm 2023 đến năm 2024
2	Dự án đầu tư xây dựng kho 3 tầng, kết hợp dự phòng mặt bằng sản xuất và để xe trên tầng 4 (Nhà số 33) của Công ty Thuốc lá Thăng Long	325,9	225,9	100,0		0,05	Từ năm 2023 đến năm 2026
3	Dự án đầu tư 01 máy in ống đồng 12 màu tích hợp 02 cụm sấy UV, tốc độ 250 mét/phút của Công ty Cổ phần Cát Lợi	120,2	120,2			84,7	Từ năm 2022 đến năm 2024

**TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON
DO CÔNG TY MẸ - TỔNG CÔNG TY NĂM CỔ PHẦN CHI PHỐI NĂM 2023**

(Kèm theo Công văn số: 267/BC-TLVN ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam)

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ (tỷ đồng)	Thuế và các khoản đã nộp nhà nước (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
I	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ	4.900,0	4.954,0	12.719,9	14.539,8	791,5	643,0	296,0	8.346,5	7.735,6
1	Công ty TNHH 1 TV Thuốc lá Sài Gòn	2.692,5	2.692,5	5.470,0	6.576,2	534,8	437,3	223,9	4.198,5	2.695,4
2	Công ty TNHH 1 TV Thuốc lá Thăng Long	2.101,9	2.101,9	7.058,3	7.695,0	218,7	175,3	56,2	4.140,8	4.956,4
3	Công ty TNHH 1 TV Nguyễn Du	44,0	98,1	45,0	1,7	1,2	1,0	0,6	0,1	1,0
4	Viện Thuốc lá	61,6	61,6	146,5	266,8	36,7	29,4	15,2	7,1	82,9
II	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	804,4	441,9	4.156,1	9.072,1	884,1	693,1	298,4	4.332,3	1.888,8
II.1	Công ty con cổ phần	502,6	296,4	2.198,1	4.299,7	201,6	160,5	48,8	43,0	970,2
1	Công ty CP Hoà Việt	128,5	88,7	260,0	610,4	11,3	8,9	-	7,2	87,6
2	Công ty CP Ngân Sơn	112,0	74,0	371,3	707,9	14,2	11,2	2,1	2,4	191,4
3	Công ty CP Cát Lợi	262,1	133,7	1.566,8	2.981,4	176,1	140,4	46,8	33,4	691,2
II.2	Công ty con TNHH	301,8	145,5	1.958,0	4.772,4	682,6	532,6	249,6	4.289,3	918,6
1	Công ty TNHH Thuốc lá Hải Phòng	50,0	25,5	155,8	402,2	20,5	16,4	8,3	354,3	43,1
2	Công ty TNHH Vinataba - Philip Morris	68,0	19,4	534,2	880,1	53,5	32,0	12,4	562,2	281,0
3	Công ty TNHH Liên doanh VINA - BAT	139,1	71,0	1.157,2	3.267,4	604,8	481,3	227,7	3.352,2	536,9
4	Công ty Hải Hà - Kotobuki	44,7	29,6	110,7	222,8	3,7	2,9	1,1	20,6	57,6

Ghi chú:

- Nộp ngân sách = thuế GTGT (không bao gồm thuế GTGT hàng nhập khẩu) + TTĐB (không bao gồm TTĐB gia công) + TNDN.
- Doanh thu = Doanh thu thuần + doanh thu tài chính + thu nhập khác.
- Lợi nhuận nộp về công ty mẹ chỉ bao gồm lợi nhuận còn lại, chưa bao gồm chênh lệch vốn.